

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 824 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 05 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 1663 /TTr-SNN ngày 01 tháng 7 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính công bố mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1959/QĐ-BNN-LN ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Trường Huy**

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI (01 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính(mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)</b>							
1	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (01 TTHC)**

\* Danh mục thủ tục hành chính công bố tại Mục này đã được công bố tại Quyết định số 652/QĐ-UBND, ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)</b>						

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Cách thức thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (1.007918)	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Mức độ DVC trực tuyến; Căn cứ pháp lý.
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)</b>						
1	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (1.007919)	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp	Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; Mức độ DVC trực tuyến; Căn cứ pháp lý.

**Tổng số danh mục TTHC công bố:**

**Trong đó:**

- **Công bố mới:**

+ Cấp huyện:

- **Sửa đổi, bổ sung:**

+ Cấp tỉnh:

+ Cấp huyện:

**Qua dịch vụ công trực tuyến một phần**

**Qua Dịch vụ bưu chính công ích:**

**03 TTHC**

**01 TTHC**

**01 TTHC**

**02 TTHC**

**01 TTHC**

**01 TTHC**

**03 TTHC**

**03 TTHC**

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI,  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG**  
(Kèm theo Quyết định số 826 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 QUY TRÌNH)**

<b>QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			
<b>Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư (1.007918)</b>			
<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc cụ thể</b>	<b>Người thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC).	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, Phân công phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 3	Tổ chức thẩm định, báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
	Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 44+45+46/Ngày 12-7-2024**

Bước 5	Vào sổ, đóng dấu: - Chuyển Báo cáo kết quả thẩm định đến UBND tỉnh xem xét, quyết định. - Chuyển thông báo kết quả thẩm định cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Văn thư Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT PVHCC	Ngay sau khi nhận được kết quả
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>

**II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 QUY TRÌNH)**

<b>Quy trình số 01</b>			
<b>QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC: Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân</b>			
<b>Thứ tự công việc</b>	<b>Nội dung công việc cụ thể</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, TTHC của UBND huyện	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố	0,5 ngày
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố	12 ngày

**CÔNG BÁO CAO BẰNG/SỐ 44+45+46/Ngày 12-7-2024**

	lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng và dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định		
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND huyện	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố	0,5 ngày
	Lãnh đạo UBND huyện xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND huyện	0,5 ngày
Bước 5	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Văn thư Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Bước 6	Thẩm tra hồ sơ; Soạn thảo Quyết định hỗ trợ tín dụng của UBND tỉnh; Trường hợp không hỗ trợ, UBND tỉnh có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
	Vào sổ, đóng dấu; chuyển hồ sơ đến UBND huyện	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, TTTC của UBND huyện	Ngay sau khi nhận được kết quả
<b>Tổng thời gian giải quyết TTTC</b>			<b>20 ngày</b>

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:**  
**Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh**  
**do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (1.007919)**

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn để xem xét giải quyết	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, TTHC của UBND huyện	0,5 ngày
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố	0,5 ngày
Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định và dự thảo thông báo kết quả thẩm định đến chủ đầu tư	Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố	12,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo phòng chuyên môn phê duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND huyện/thành phố xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế thành phố	0,5 ngày
	Lãnh đạo UBND huyện/thành phố phê duyệt kết quả hồ sơ	UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 5	- Vào sổ, đóng dấu. - Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, TTHC của UBND huyện/thành phố	Văn thư Văn phòng UBND huyện/thành phố	0,5 ngày
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ, TTHC của UBND huyện/thành phố	Ngay sau khi nhận được kết quả
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>